

DACH SÁCH SINH VIÊN TRÚNG TUYỂN HỆ CHÍNH QUY ĐỢT 2 - NĂM 2025
NGÀNH Y SĨ ĐA KHOA
(Kèm theo quyết định số: 125/QĐ-YDHD, ngày 01/8/2025)

STT	MSSV	Họ và lót	Tên	Giới tính	Ngày sinh	Dân tộc	Nơi sinh	Khu vực	Điểm gốc	Điểm gốc làm tròn	Điểm ưu tiên	Điểm tổng	Điểm tổng làm tròn	Ghi chú
1	2567201010079	Nguyễn Tấn	An	Nam	04/07/2007	Kinh	Đồng Tháp	1	7	7	1.5	8.5	8.5	
2	2567201010086	Đặng Thị Kim	Anh	Nữ	02/08/2007	Kinh	Đồng Nai	1	5.5	5.5	1.5	7	7	
3	2567201010080	Nguyễn Duy	Anh	Nam	17/01/2006	Kinh	Đồng Nai	2	6	6	0.5	6.5	6.5	
4	2567201010134	Lương Ngọc	Anh	Nữ	31/01/2007	Kinh	TP. Hồ Chí Minh	3	7	7	0	7	7	
5	2567201010121	Bùi Tuấn	Anh	Nam	20/09/2007	Kinh	Khánh Hòa	2NT	7.5	7.5	1	8.5	8.5	
6	2567201010076	Trần Thái	Bảo	Nam	20/05/2007	Kinh	Nghệ An	2NT	7.6	7.5	1	8.6	8.5	
7	2567201010123	Nguyễn Thái	Bảo	Nam	25/03/2007	Kinh	Bến Tre	2NT	8	8	1	9	9	
8	2567201010075	Nguyễn Như	Bình	Nữ	16/09/2002	Kinh	Kiên Giang	1	8.5	8.5	1.5	10	10	
9	2567201010090	Huỳnh Ngọc	Châu	Nữ	25/09/2007	Kinh	Long An	1	8.3	8.5	1.5	9.8	10	
10	2567201010138	Lò Thị Yến	Chi	Nữ	01/10/2007	Kinh	Sơn La	1	7	7	1.5	8.5	8.5	
11	2567201010124	Trần Tấn	Đạt	Nam	25/02/2006	Kinh	Hậu Giang	1	7.7	7.5	1.5	9.2	9	
12	2567201010020	Nguyễn Thị	Diệu	Nữ	18/05/2001	Kinh	Đắk Lắk	1	7.5	7.5	1.5	9	9	
13	2567201010135	Nguyễn Thị Kim	Diệu	Nữ	28/10/2005	Kinh	Lâm Đồng	1	7	7	1.5	8.5	8.5	

STT	MSSV	Họ và lót	Tên	Giới tính	Ngày sinh	Dân tộc	Nơi sinh	Khu vực	Điểm gốc	Điểm gốc làm tròn	Điểm ưu tiên	Điểm tổng	Điểm tổng làm tròn	Ghi chú
14	2567201010074	Nguyễn Văn	Đức	Nam	19/04/2006	Kinh	Gia Lai	1	6.5	6.5	1.5	8	8	
15	2567201010106	Nguyễn Bá	Dương	Nam	27/01/2007	Kinh	KonTum	1	7.9	8	1.5	9.4	9.5	
16	2567201010015	Nguyễn Hữu	Duy	Nam	26/12/1988	Kinh	TP. Hồ Chí Minh	3	5.7	5.5	0	5.7	5.5	
17	2567201010048	Nguyễn Thị Mỹ	Duyên	Nữ	29/06/2004	Kinh	Bến Tre	1	7.3	7.5	1.5	8.8	9	
18	2567201010136	Phạm Thị	Hà	Nữ	04/08/1994	Kinh	Hung Yên	1	6.4	6.5	1.5	7.9	8	
19	2567201010004	Võ Thị	Hải	Nữ	24/11/1990	Kinh	Bình Định	3	8	8	0	8	8	
20	2567201010110	Nguyễn Gia	Hân	Nữ	04/12/2007	Kinh	TP. Hồ Chí Minh	3	7.3	7.5	0	7.3	7.5	
21	2567201010105	Đỗ Nguyên Ngọc	Hân	Nữ	30/07/2005	Kinh	Hải Dương	1	7.5	7.5	1.5	9	9	
22	2567201010095	Trần Bảo	Hân	Nữ	19/07/2007	Kinh	Cà Mau	1	5.5	5.5	1.5	7	7	
23	2567201010083	Huỳnh Long	Hậu	Nam	09/08/2005	Kinh	TP. Hồ Chí Minh	3	6.5	6.5	0	6.5	6.5	
24	2567201010001	Trần Thị Thu	Hiền	Nữ	11/03/2004	Kinh	TP. Hồ Chí Minh	2NT	8.6	8.5	1	9.6	9.5	
25	2567201010096	Phạm Thị Thu	Hường	Nữ	23/11/2007	Kinh	Đắk Nông	1	8.2	8	1.5	9.7	9.5	
26	2567201010119	Nguyễn Thị Ngọc	Huyền	Nữ	11/09/2007	Kinh	Đắk Lắk	1	7	7	1.5	8.5	8.5	
27	2567201010099	Nguyễn Nữ Diệu	Huyền	Nữ	10/09/2006	Kinh	Đắk Lắk	1	7.5	7.5	1.5	9	9	
28	2567201010111	Trần Đăng	Khôi	Nữ	20/08/2006	Kinh	Tiền Giang	2	7.3	7.5	0.5	7.8	8	
29	2567201010132	Hà Anh	Kiệt	Nam	11/06/2005	Kinh	TP. Hồ Chí Minh	3	7.4	7.5	0	7.4	7.5	
30	2567201010120	Nguyễn Lê Tuấn	Kiệt	Nam	18/10/2006	Kinh	Đồng Tháp	2	5.5	5.5	0.5	6	6	

STT	MSSV	Họ và lót	Tên	Giới tính	Ngày sinh	Dân tộc	Nơi sinh	Khu vực	Điểm gốc	Điểm gốc làm tròn	Điểm ưu tiên	Điểm tổng	Điểm tổng làm tròn	Ghi chú
31	2567201010130	Nguyễn Thị Cẩm	Liên	Nữ	05/05/2007	Kinh	Tiền Giang	1	8.5	8.5	1.5	10	10	
32	2567201010131	Nguyễn Phương Thùy	Linh	Nữ	10/08/2007	Kinh	Bình Định	1	5.5	5.5	1.5	7	7	
33	2567201010115	Nguyễn Thùy	Linh	Nữ	20/12/2007	Kinh	Bình Phước	1	7.5	7.5	1.5	9	9	
34	2567201010112	Võ Ngọc Khánh	Linh	Nữ	06/12/2007	Kinh	Bà Rịa - Vũng Tàu	2	8.5	8.5	0.5	9	9	
35	2567201010088	Trương Minh	Mẫn	Nam	07/09/2007	Kinh	Tây Ninh	1	7	7	1.5	8.5	8.5	
36	2567201010127	Nguyễn Hồng	Muội	Nữ	21/08/2007	Kinh	Cà Mau	1	10	10	1.5	11.5	11.5	
37	2567201010087	Đặng Thị Trà	My	Nữ	11/02/2007	Kinh	Bình Định	2NT	7	7	1	8	8	
38	2567201010069	Nguyễn Thị Nhu	Mỹ	Nữ	26/03/2007	Kinh	Đồng Tháp	1	7.5	7.5	1.5	9	9	
39	2567201010032	Nguyễn Thành	Nam	Nam	07/08/2003	Kinh	Tây Ninh	1	6.3	6.5	1.5	7.8	8	
40	2567201010014	Nguyễn Phương	Nam	Nam	14/08/1999	Kinh	Quảng Ngãi	2NT	6.6	6.5	1	7.6	7.5	
41	2567201010107	Vi Thị Kim	Ngân	Nữ	17/01/2007	Kinh	Bình Phước	2NT	7.5	7.5	1	8.5	8.5	
42	2567201010073	Trịnh Thị	Ngọc	Nữ	13/06/2007	Cơ Ho	Bình Thuận	1	5	5	1.5	6.5	6.5	
43	2567201010064	Lê Thị Ánh	Ngọc	Nữ	08/11/2006	Kinh	TP. Hồ Chí Minh	1	7.4	7.5	1.5	8.9	9	
44	2567201010098	Hoàng Nguyên Quỳnh	Như	Nữ	02/06/2007	Kinh	Đắk Lắk	1	7.5	7.5	1.5	9	9	
45	2567201010125	Trần Thành	Phát	Nam	01/03/2006	Kinh	Đồng Tháp	1	8	8	1.5	8.5	8.5	
46	2567201010113	Nguyễn Hoàng	Phúc	Nam	27/02/2007	Kinh	Đồng Nai	1	8	8	1.5	9.5	9.5	
47	2567201010068	Lê Thị Kiều	Phương	Nữ	20/09/2007	Kinh	Bến Tre	2NT	7	7	1	8	8	

STT	MSSV	Họ và lót	Tên	Giới tính	Ngày sinh	Dân tộc	Nơi sinh	Khu vực	Điểm gốc	Điểm gốc làm tròn	Điểm ưu tiên	Điểm tổng	Điểm tổng làm tròn	Ghi chú
48	2567201010005	Lê Hoàng Mai	Phuong	Nữ	27/03/1992	Kinh	TP. Hồ Chí Minh	3	6.9	7	0	6.9	7	
49	2567201010091	Võ Xuân	Quang	Nam	08/02/2007	Kinh	Gia Lai	1	8.2	8	1.5	9.7	9.5	
50	2567201010018	Lê Thị	Thiện	Nữ	20/06/1987	Kinh	Đắk Lắk	1	5.7	5.5	1.5	7.2	7	
51	2567201010108	Trần Võ Anh	Thư	Nữ	27/11/2007	Kinh	Long An	1	7.5	7.5	1.5	9	9	
52	2567201010085	Nguyễn An	Thư	Nữ	20/10/2007	Kinh	TP. Hồ Chí Minh	3	6	6	0	6	6	
53	2567201010104	Đặng Thị Thanh	Thư	Nữ	21/10/2007	Kinh	Bình Phước	1	7	7	1.5	8.5	8.5	
54	2567201010103	Lê Anh	Thư	Nữ	24/09/2007	Kinh	Quảng Ngãi	2NT	7	7	1	8	8	
55	2567201010017	Lê Chí	Thuận	Nam	23/07/2006	Kinh	Tây Ninh	1	7.3	7.5	1.5	8.8	9	
56	2567201010072	Hồ Thị Mỹ	Thương	Nữ	19/12/2007	Kinh	Bình Định	2NT	7.2	7	1	8.2	8	
57	2567201010061	Nguyễn Hoàng Bội	Trâm	Nữ	23/11/2005	Kinh	TP. Hồ Chí Minh	3	7.21	7	0	7.21	7	
58	2567201010060	Nguyễn Hoàng Bảo	Trâm	Nữ	23/11/2005	Kinh	TP. Hồ Chí Minh	3	7.07	7	0	7.07	7	
59	2567201010093	Nguyễn Mai	Trang	Nữ	30/07/2007	Kinh	Gia Lai	1	7.5	7.5	1.5	9	9	
60	2567201010067	Trần Huyền	Trang	Nữ	23/09/2007	Kinh	Đồng Nai	2NT	7	7	1	8	8	
61	2567201010129	Dương Ngọc	Trang	Nữ	29/03/2007	Kinh	Tây Ninh	1	8.5	8.5	1.5	10	10	
62	2567201010100	Hoàng Thị	Trang	Nữ	12/03/2007	Kinh	Lâm Đồng	1	7.1	7	1.5	8.6	8.5	
63	2567201010118	Nguyễn Minh	Trí	Nam	11/12/2007	Kinh	Bình Dương	1	7.9	8	1.5	9.4	9.5	
64	2567201010097	Nguyễn Lê Huyền	Trinh	Nữ	26/11/2007	Kinh	Gia Lai	1	8.1	8	1.5	9.6	9.5	

STT	MSSV	Họ và lót	Tên	Giới tính	Ngày sinh	Dân tộc	Nơi sinh	Khu vực	Điểm gốc	Điểm gốc làm tròn	Điểm ưu tiên	Điểm tổng	Điểm tổng làm tròn	Ghi chú
65	2567201010094	Nguyễn Hoàng	Trọng	Nam	25/01/2007	Kinh	Bến Tre	3	7.5	7.5	0	7.5	7.5	
66	2567201010029	Dương Trung	Trúc	Nam	26/02/2000	Kinh	Cà Mau	1	7.1	7	1.5	8.6	8.5	
67	2567201010116	Lê Xuân	Trường	Nam	14/03/2007	Kinh	Tây Ninh	1	7.9	8	1.5	9.4	9.5	
68	2567201010084	Trần Thị Cẩm	Tú	Nữ	02/03/2007	Kinh	TP. Hồ Chí Minh	1	7.1	7	1.5	8.6	8.5	
69	2567201010082	Phan Huỳnh Anh	Tuấn	Nam	27/03/2007	Kinh	Gia Lai	3	6.8	7	0	6.8	7	
70	2567201010070	Nguyễn Thiện	Tuấn	Nam	19/06/2007	Kinh	TP. Hồ Chí Minh	1	6.5	6.5	1.5	8	8	
71	2567201010114	Lô Anh	Tuấn	Nam	13/09/2007	Nùng	Lạng Sơn	1	7	7	1.5	8.5	8.5	
72	2567201010126	Nguyễn Thị Hồng	Vân	Nữ	02/11/2007	Kinh	Bình Phước	1	6.6	6.5	1.5	8.1	8	
73	2567201010021	Trần Thị	Vi	Nữ	09/09/1994	Kinh	Bình Phước	2NT	5	5	1	6	6	
74	2567201010089	Lê Thị Yến	Vy	Nữ	18/04/2007	Kinh	Vĩnh Long	1	8	8	1.5	9.5	9.5	

TP. HCM, ngày 01 tháng 08 năm 2025

Chủ tịch Hội đồng tuyển sinh



BSCKII. Trương Đức Thành

